

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 2

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 2
Trụ sở chính: Tòa nhà D1 – Khu Đô thị Kim Văn Kim Lũ – Phường Đại Kim – Quận Hoàng Mai – TP. Hà Nội
Điện thoại: 024. 37534256 Số fax: 024. 38361012
Giấy ĐKKD số: 0100105895 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 24/10/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 15/09/2016
Thời gian tổ chức: Từ 14h0 đến 17^h00 ngày 22 tháng 03 năm 2018
Địa điểm tổ chức: Tòa nhà D1 – Khu Đô thị Kim Văn Kim Lũ – Phường Đại Kim – Quận Hoàng Mai – TP. Hà Nội

Vào hồi 14 h, ngày 22/3/2018 tại Hội trường Công ty Cổ phần xây dựng số 2, Tòa nhà D1 - Khu Đô thị Kim Văn Kim Lũ - Phường Đại Kim - Quận Hoàng Mai - TP. Hà Nội, Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần xây dựng số 2 đã được khai mạc.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

A. Chủ tịch đoàn:

1. Ông Nguyễn Việt Cường - Chủ tịch HĐQT: Chủ tịch đoàn.
2. Ông Trần Ngọc Long - Thành viên HĐQT kiêm Tổng GD: Thành viên
3. Ông Đỗ Trọng Huân - Thành viên HĐQT : Thành viên

B. Ban Thư ký:

1. Bà Đỗ Thị Hoài Thu - Phó giám đốc Ban TCHC: Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Đình Chương - Thư ký Chủ tịch HĐQT: Thành viên

C. Đại biểu là cổ đông có quyền biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 15.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội có quyền biểu quyết: 12.900.870 cổ phần
- Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội có quyền biểu quyết đạt tỷ lệ: 86,01%

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đại hội đã thảo luận và thông qua các nội dung sau:

1. Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc tại Đại hội
2. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
3. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
5. Thông qua Báo cáo kiểm toán năm 2017 (tóm tắt),
6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
7. Thông qua phương án trả thù lao HĐQT, BKS;
8. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;
9. Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ;
10. Thông qua Quy chế quản trị Công ty;
11. Thông qua Tờ trình chuyển trụ sở Công ty từ Tòa nhà D1 đến Tòa nhà B tại dự án Kim Văn - Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
12. Thông qua việc chấp thuận bổ nhiệm nhân sự HĐQT thay thế và bầu bổ sung thành viên HĐQT;
13. Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử;
14. Thông qua Danh sách tổng hợp ứng viên bầu thành viên HĐQT;
15. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT;

III. DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI

A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO TRƯỚC ĐẠI HỘI :

1. Ông Dương Đức Tuyển – Giám đốc Ban Tổ chức hành chính, trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông lần I như sau:
Tổng số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội là 76 người, sở hữu/đại diện sở hữu 12.873.241 cổ phần chiếm 85,82% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội
2. Ông Đỗ Xuân Cường - Ban Tổ chức Đại hội thông qua Tờ trình Đoàn chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết và Ban kiểm phiếu bầu cử Đại hội.
Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết và Ban kiểm phiếu bầu cử với tỷ lệ đồng ý là 12.873.241 phiếu đạt 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.
3. Ông Đỗ Trọng Huân - Phó Tổng giám đốc thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua với tỷ lệ tán thành là 12.873.241 phiếu đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

4. Đến thời điểm 15h30 phút cùng ngày, ông Dương Đức Tuyển - Giám đốc Ban Tổ chức hành chính, trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông lần II như sau:

Tổng số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội là 90 người, sở hữu/đại diện sở hữu 12.900.870 cổ phần chiếm 86,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội

B. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO TRƯỚC ĐẠI HỘI

1. Ông Trần Ngọc Long - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc thay mặt Ban điều hành Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

1.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính so với Nghị quyết ĐHĐ Cổ đông thường niên năm 2017:

• Các chỉ tiêu chính đạt được trong năm 2017 (Công ty Mẹ):

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ %	
					So với KH2017	So với 2016 (Sau KTNN)
	1	2	3	4	5=4/3	6
1	Tổng giá trị SXKD	Triệu đồng	1.168.371	1.766.532	151%	143%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.047.822	2.054.070	196%	200%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	33.963	52.249	154%	98,4%
4	Vốn điều lệ	Triệu đồng	150.000	150.000	100%	100%
5	Tỷ suất cổ tức	%	10%	10%	100%	100%

• Các chỉ tiêu chính đạt được trong năm 2017 (Hợp nhất):

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ %	
					So với KH2017	So với 2016
	1	2	3	4	5=4/3	6
1	Tổng giá trị SXKD	Triệu đồng	1.295.700	1.827.375	141%	148%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.158.715	2.111.766	182%	201%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	29.200	57.650	197%	119%
4	Vốn điều lệ	Triệu đồng	150.000	150.000	100%	100%

1.2 Kế hoạch triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018 :

• Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 (Công ty Mẹ):

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018
	1	2	3	4
1	Tổng giá trị SXKD	Triệu đồng	1.766.532	1.372.444

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	2.054.069	1.160.890
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	52.249	30.400
4	Vốn điều lệ	Triệu đồng	150.000	150.000
5	Tỷ suất cổ tức	%	10%	10%

• **Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 (Hợp nhất):**

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018
	1	2	3	4
1	Tổng giá trị SXKD	Triệu đồng	1.827.375	1.472.256
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	2.111.765	1.246.043
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	57.650	34.000
4	Vốn điều lệ	Triệu đồng	150.000	150.000

2. Ông Nguyễn Việt Cường - Chủ tịch HĐQT, thay mặt HĐQT thông qua Báo cáo quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT.

3. Ông Đặng Thanh Huân – Trưởng ban kiểm soát thông qua các nội dung:

- Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, TGD và tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng Kiểm soát viên;
- Tờ trình thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2018 với đề xuất: ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong hai Công ty:
 - + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
 - + Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Là đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty và soát xét các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Ông Đỗ Quang Việt - Kế toán trưởng thông qua trước Đại hội những nội dung sau:

4.1/ Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 với các chỉ tiêu chính sau:

Các chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	Báo cáo tài chính công ty mẹ	Báo cáo tài chính hợp nhất
1	Tổng tài sản	2.218.103.909.957	2.259.759.063.585
2	Vốn chủ sở hữu	300.819.737.957	305.714.912.684
	Trong đó:		
2.1	Vốn cổ phần	150.000.000.000	150.000.000.000
2.2	Thặng dư vốn cổ phần	23.218.959.196	23.218.959.196
2.3	Các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa PP	127.600.778.761	132.495.953.488

STT	CHỈ TIÊU	Báo cáo tài chính công ty mẹ	Báo cáo tài chính hợp nhất
3	Tổng Doanh thu	2.054.070.176.627	2.111.766.446.320
4	Tổng chi phí (*)	2.001.820.418.872	2.054.115.871.839
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	52.249.757.755	57.650.574.481
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh	26.227.417.357	30.701.248.475

(*) Tổng chi phí bao gồm: Giá vốn hàng bán, Chi phí quản lý Doanh nghiệp, Chi phí tài chính, Chi phí bán hàng và Chi phí khác

4.2/Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	52.249.757.755	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Đồng	26.022.340.398	
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 (3)=(1)-(2)	Đồng	26.227.417.357	
4	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2016 (Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đã thông qua)	Đồng	1.517.407.796	
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2016 (phần lợi nhuận chưa thực hiện năm 2016 chênh lệch giữa báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất)	Đồng	3.380.283.042	
6	Bổ sung tăng lợi nhuận chưa phân phối năm 2016 theo Biên bản kiểm toán Nhà nước ngày 12/02/2018	Đồng	14.781.722.085	
7	Điều chuyển quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận chưa phân phối năm 2016 (*)	Đồng	7.422.476.635	
8	Tổng lợi nhuận còn lại (8)=(3)+(4)+(5)+(6)+(7)	Đồng	53.329.306.915	
9	Dự kiến cổ tức phải trả năm 2017	Đồng	15.000.000.000	Tỷ lệ 10%
10	Lợi nhuận còn lại được phân bổ vào các quỹ: (10) = (8)-(9)	Đồng	38.329.306.915	LN 2017 còn lại sau trả cổ tức
	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	13.415.257.420	35% LN còn lại
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	10.182.758.728	Bằng 2 tháng lương bình quân thực hiện người lao động năm 2017
	Thưởng HĐQT, BĐH, BKS do lợi nhuận vượt mức kế hoạch	Đồng	455.597.755	Bằng 1,5 tháng lương bình quân thực hiện người quản lý công ty chuyên trách năm 2017
	Lợi nhuận chưa phân phối để lại	Đồng	14.275.693.012	

(*) Công ty kê khai điều chỉnh nộp Ngân sách nhà nước số thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đã kê khai giảm 50% trong các năm 2009 và 2010 theo công văn số 1401/BTC-TCT ngày 03 tháng 10 năm 2014 về việc xử lý ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp niêm yết chứng khoán lần đầu trong giai đoạn 2004-2006 số tiền: 7.422.476.635 đồng

mà công ty đã kết chuyển từ lợi nhuận sau thuế sang quỹ đầu tư phát triển trong năm 2009 và 2010.

4.3/Thông qua Tờ trình kết quả trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017 và phương án trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 với nội dung như sau:

4.3.1/Thông qua kết quả trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017:

STT	Nội dung	Số thành viên	Thù lao đã được ĐHCĐ phê duyệt	Thù lao thực tế chi trả
1	Hội đồng quản trị	05	480.000.000 đồng	480.000.000 đồng
2	Ban Kiểm soát	03	132.000.000 đồng	132.000.000 đồng
	Cộng	08	612.000.000 đồng	612.000.000 đồng

4.3.2/Thông qua phương án trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018:

***Thù lao cho Hội đồng quản trị:**

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/người/tháng.
- + Thành viên Hội đồng quản trị: 7.500.000 đồng/người/tháng.

***Thù lao cho Ban kiểm soát:**

- + Trưởng ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng.
- + Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng.

Thù lao trả cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát được trả theo quý.

5/Ông Đỗ Trọng Huân - Phó Tổng giám đốc thông qua trước Đại hội những nội dung sau:

5.1/Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty với những nội dung được sửa đổi như sau:

Điều lệ hiện hành	Điều lệ thay đổi	Giải trình thay đổi
<p>Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>1. Vốn điều lệ Công ty tại thời điểm thông qua Điều lệ này: 150.000.000.000 đồng. Tổng số vốn điều lệ Công ty được chia thành 15.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Cơ cấu vốn Điều lệ phân theo sở hữu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ phần thuộc sở hữu Tổng công ty CPXNK & XD Việt Nam - Vinaconex: 7.685.142 cổ phần tương ứng với 76.851.420.000 đồng chiếm 51,23% vốn Điều lệ - Cổ đông khác: 7.314.858 cổ phần tương ứng với 73.148.580.000 đồng chiếm 48,77% vốn Điều lệ 	<p>Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>1. Vốn điều lệ Công ty tại thời điểm thông qua Điều lệ này: 150.000.000.000 đồng. Tổng số vốn điều lệ Công ty được chia thành 15.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Cơ cấu vốn Điều lệ phân theo sở hữu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ phần thuộc sở hữu Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam - Vinaconex: 5.400.000 cổ phần tương ứng với 54.000.000.000 đồng chiếm 36 % vốn Điều lệ - Cổ đông khác: 9.600.000 cổ phần tương ứng với 96.000.000.000 đồng chiếm 64 % vốn Điều lệ 	<p>Ngày 22/12/2017 Tổng công ty cổ phần Vinaconex thực hiện thoái vốn 15% cổ phần tại VC2</p>

Điều lệ hiện hành	Điều lệ thay đổi	Giải trình thay đổi
<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 14 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017</p>
<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>.....</p> <p>o. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p>	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>.....</p> <p>o. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p>	<p>Sửa theo Khoản 2, Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của cùng 01 (một) công ty đại chúng</p>
<p>Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p>	<p>Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình họp, nội dung đại hội;</p> <p>c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>d. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p>	<p>Sửa theo Điều 18 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017</p>
<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.</p> <p>9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một</p>	<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>8. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Người triệu tập họp ĐHĐCĐ cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Người triệu tập họp ĐHĐCĐ sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.</p> <p>9. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ, sau khi đã xem</p>	<p>Sửa theo Điều 20 Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017, vì Hội đồng quản trị hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện có thể triệu tập ĐHĐCĐ</p>

Điều lệ hiện hành	Điều lệ thay đổi	Giải trình thay đổi
<p>cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p> <p>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</p> <p>Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</p> <p>b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội; Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p>	<p>xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Người triệu tập họp ĐHĐCĐ cho là thích hợp để:</p> <p>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</p> <p>Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Người triệu tập họp ĐHĐCĐ thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Người triệu tập họp ĐHĐCĐ khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</p> <p>b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội; Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p>	
<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Bổ sung thêm: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;</p> <p>e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p>	<p>Bổ sung theo Điều 23 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017</p>

Điều lệ hiện hành	Điều lệ thay đổi	Giải trình thay đổi
	<p>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT</p> <p>Bổ sung thêm nội dung: Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; Trình độ học vấn; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); Các thông tin khác (nếu có). <p>2. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT</p> <ul style="list-style-type: none"> Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị Công ty niêm yết phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. <p>Bãi bỏ mục 5 Điều 24 Điều lệ Công ty</p>	<p>Theo quy định tại Điều 11 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017</p>
<p>Điều 26: Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p>Điều 26: Chủ tịch HĐQT</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của cùng 01 Công ty đại chúng.</p>	<p>Theo khoản 2 Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017</p>

Điều lệ hiện hành	Điều lệ thay đổi	Giải trình thay đổi
<p>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát.</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>	<p>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát.</p> <p>d. Thành viên độc lập HĐQT</p> <p>e. Các trường hợp khác (nếu có)</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (7) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>15. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>Sửa theo Điều 30 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC và Điều 153 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p> <p>Sửa theo Điều 31 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>

Điều lệ hiện hành	Điều lệ thay đổi	Giải trình thay đổi
<p>Điều 30: Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p>	<p>Điều 30: Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về thù lao, tiền lương, lợi ích khác của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>Theo quy định tại Điều 157 Luật doanh nghiệp và theo Điều 35 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017</p>

Điều lệ hiện hành	Điều lệ thay đổi	Giải trình thay đổi
<p>Điều 31. Thư ký Công ty</p> <p>Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Tham dự các cuộc họp. 4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp. 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p>Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. <p>Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. 	<p>Sửa theo Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017</p>

Điều lệ hiện hành	Điều lệ thay đổi	Giải trình thay đổi
<p><u>Điều 32: Kiểm soát viên</u></p> <p>1. Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) Kiểm soát viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p><u>Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) Kiểm soát viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.</u></p>	<p><u>Điều 32: Kiểm soát viên</u></p> <p><u>1. Bổ sung thêm nội dung: Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 24 Điều lệ này. - Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. <p><u>2. Kiểm soát viên:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng Kiểm soát viên ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. - Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó. - Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. 	<p>Sửa đổi theo Điều 19, Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017</p>
<p><u>Điều 33. Ban kiểm soát</u></p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</p>	<p><u>Điều 33. Ban kiểm soát</u></p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</p>	<p>Thay Thư ký bằng Người phụ trách quản trị Công ty phù hợp theo quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017</p>
<p><u>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</u></p>	<p><u>Bổ sung thêm nội dung:</u></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p>	<p>Bổ sung theo Điều 40 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>

5.2/ Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty gồm 12 chương, 64 điều ban hành theo Nghị định 71/2017/NĐ - CP ngày 06/6/2017 và Thông tư 95/2017/TT - BTC ngày 22/9/2017 (Có chi tiết đính kèm)

5.3/Thông qua Tờ trình chuyển trụ sở từ Tòa nhà D1 sang Tòa nhà B tại dự án Kim Văn - Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội với nội dung cụ thể như sau:

*/Trình ĐHĐCĐ thông qua việc chuyển trụ sở văn phòng Công ty (từ tầng 2 đến 4) tại Tòa nhà D1 đến Tòa nhà B tại Dự án Kim Văn - Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và ủy quyền cho HĐQT thực hiện:

- + Thời gian chuyển trụ sở: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phù hợp
- + Sửa đổi Điều 2 Điều lệ Công ty về "Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh và thời hạn hoạt động của Công ty"
- + Thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

*/Trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung chuyển nhượng trụ sở văn phòng Công ty (từ tầng 2 đến 4) tại Tòa nhà D1, Dự án Kim Văn - Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm, phương thức và giá chuyển nhượng phù hợp theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

C. ĐẠI HỘI TIỀN HÀNH BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1/Ông Nguyễn Việt Cường - Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT thông qua đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thông qua Tờ trình chấp thuận, phê duyệt bổ nhiệm thành viên HĐQT thay thế và trình Đại hội bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 – 2019.

Đại hội đã biểu quyết thông qua chấp thuận nhân sự bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thay thế và thống nhất bầu bổ sung 01(một) thành viên HĐQT. Với tỷ lệ đồng ý là 12.900.870 phiếu đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội

2/Ông Nguyễn Việt Cường - Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT thông qua Đại hội Quy chế đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT với tỷ lệ đồng ý là 12.900.870 phiếu đạt 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội

3/Ông Nguyễn Việt Cường - Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT thông qua danh sách đề cử thành viên HĐQT:

Ông Nguyễn Việt Cường - Chủ tịch HĐQT thay mặt nhóm cổ đông đọc trước Đại hội Biên bản đề cử ông Đỗ Trọng Huân - Phó Tổng giám đốc Công ty là nhân sự tham gia bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014 - 2019 với 6.509.994 cổ phần (Bằng chữ: Sáu triệu năm trăm linh chín nghìn chín trăm chín tư cổ phần) chiếm 43,40 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội không đề cử thêm ứng viên tham gia ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014 - 2019.

Đại hội đã biểu quyết đề cử Ông Đỗ Trọng Huân - Phó Tổng giám đốc ứng cử thành viên HĐQT với tỷ lệ đồng ý là 12.900.870 phiếu đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

4/Ông Trịnh Thành Vinh - Giám đốc Ban KHKT thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT với tỷ lệ đồng ý là 12.900.870 phiếu đạt 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

5/Ông Trịnh Thành Vinh - Giám đốc Ban KHKT cùng với Ban kiểm phiếu tiến hành công tác bầu cử, kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019

Đại hội tiến hành bầu theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.

6/Ông Trịnh Thành Vinh - Giám đốc Ban KHKT thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2014 - 2019:

Tổng số phiếu bầu cử phát ra: 90 phiếu tương ứng với 12.900.870 cổ phần

Tổng số phiếu bầu cử thu về: 84 phiếu tương ứng với 12.511.163 cổ phần

Kết quả bầu cử thành viên HĐQT với tỷ lệ như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CỔ PHẦN BẦU	%/SỐ PHIẾU THU VỀ
1	Đỗ Trọng Huân	12.511.163	100%

D. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN

*** Ý kiến của cổ đông:**

- **Ý kiến của cổ đông Nguyễn Tất Thắng:** Xin đoàn chủ tịch cho biết lợi nhuận từ hoạt động xây lắp của Công ty năm 2017 nếu bóc tách cụ thể từ doanh thu là bao nhiêu? Vì sao hoạt động xây lắp có doanh thu khá lớn nhưng hiệu quả hoạt động chưa tốt như hoạt động đầu tư bất động sản.

*** Ông Nguyễn Việt Cường - Chủ tịch HĐQT thay mặt đoàn chủ tịch trả lời chất vấn cổ đông:**

Thưa toàn thể Đại hội, năm 2017 tổng doanh thu của Công ty là : 2.054 tỷ đồng trong đó: kinh doanh từ hoạt động xây lắp: doanh thu 1.169 tỷ đồng, lợi nhuận 23,19 tỷ đồng; kinh doanh từ hoạt động bất động sản: doanh thu 868 tỷ đồng, lợi nhuận 56,73 tỷ đồng.

Do sự cạnh tranh giữa các đơn vị xây lắp, giá trị trúng thầu của các công trình thấp vì vậy doanh thu xây lắp lớn nhưng tỷ suất lợi nhuận không cao. Với lợi nhuận Công ty đạt được từ hoạt động xây lắp như trên là khá tốt so với các doanh nghiệp xây lắp có quy mô, hoạt động tương đương. Công ty với lợi thế vừa là chủ đầu tư, vừa là đơn vị tự thực hiện xây lắp, sẽ tiết giảm được chi phí và có giá bán hợp lý nên hoạt động kinh doanh bất động sản sẽ có lợi nhuận tốt hơn hoạt động xây lắp.

Kế hoạch 2018 doanh thu thấp do Công ty tập trung vào hoạt động xây lắp, hoạt động Đầu tư bất động sản cơ bản chỉ còn toà B mà theo kế hoạch quý I/2019 mới bàn giao nên 2019 mới được phản ánh doanh thu, lợi nhuận nên dẫn đến kế hoạch trình năm 2018 sẽ thấp

thấp hơn so với thực hiện năm 2017.

E. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH CỦA HĐQT

Tại thời điểm biểu quyết, tổng số cổ đông, đại biểu cổ đông tham dự Đại hội là 90 người, sở hữu/đại diện sở hữu 12.900.870 cổ phần chiếm 86,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình của HĐQT và BKS như sau:

TT	Nội dung biểu quyết	Kết quả biểu quyết
1	Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018	- Đồng ý: 12.900.870 phiếu, tỷ lệ: 100% - Không đồng ý: 0 phiếu, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 phiếu, tỷ lệ: 0%
2	Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT	- Đồng ý: 12.900.870 phiếu, tỷ lệ: 100% - Không đồng ý: 0 phiếu, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 phiếu, tỷ lệ: 0%
3	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, TGD và tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng Kiểm soát viên	- Đồng ý: 12.900.870 phiếu, tỷ lệ: 100% - Không đồng ý: 0 phiếu, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 phiếu, tỷ lệ: 0%
4	Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2018	- Đồng ý: 12.900.870 phiếu, tỷ lệ: 100% - Không đồng ý: 0 phiếu, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 phiếu, tỷ lệ: 0%
5	Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán	- Đồng ý: 12.900.870 phiếu, tỷ lệ: 100% - Không đồng ý: 0 phiếu, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 phiếu, tỷ lệ: 0%
6	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017	- Đồng ý: 12.900.870 phiếu, tỷ lệ: 100% - Không đồng ý: 0 phiếu, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 phiếu, tỷ lệ: 0%
7	Phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS	- Đồng ý: 12.900.870 phiếu, tỷ lệ: 100% - Không đồng ý: 0 phiếu, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 phiếu, tỷ lệ: 0%
8	Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty	- Đồng ý: 12.900.870 phiếu, tỷ lệ: 100% - Không đồng ý: 0 phiếu, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 phiếu, tỷ lệ: 0%
9	Thông qua Quy chế quản trị Công ty	- Đồng ý: 12.900.870 phiếu, tỷ lệ: 100% - Không đồng ý: 0 phiếu, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 phiếu, tỷ lệ: 0%

TT	Nội dung biểu quyết	Kết quả biểu quyết
10	Thông qua Tờ trình chuyển trụ sở văn phòng Công ty (tầng 2 đến tầng 4) từ nhà D1 đến Tòa nhà B – Dự án KĐTMM Kim Văn, Kim Lũ, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội và chuyển nhượng trụ sở văn phòng Công ty (tầng 2 đến tầng 4) tại Tòa nhà D1, Dự án KĐTMM Kim Văn, Kim Lũ, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội .	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng ý: 12.900.870 phiếu, tỷ lệ: 100% - Không đồng ý: 0 phiếu, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 phiếu, tỷ lệ: 0%
11	Thông qua việc chấp thuận bổ nhiệm nhân sự thành viên HĐQT thay thế từ ngày 25/4/2017 đến ngày 22/3/2018 và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014 - 2019	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng ý: 12.900.870 phiếu, tỷ lệ: 100% - Không đồng ý: 0 phiếu, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 phiếu, tỷ lệ: 0%
12	<p>Thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn thời điểm phù hợp để thực hiện thoái vốn góp của Công ty đã đầu tư theo quy định Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành tại: <ol style="list-style-type: none"> 1. Công ty CP đầu tư Điện lực Hà Nội: 17.663.275.000 đ 2. Công ty CP Xi măng Yên Bình: 5.800.000.000 đ 3. Công ty CP đầu tư thương mại và D.Vụ Chợ Bưởi: 4.978.080.000 đ 4. Nguồn vốn đầu tư vào công trình chợ Thành công: 150.000.000 đ <ul style="list-style-type: none"> - Chọn thời điểm, dự án, đối tác phù hợp để liên doanh, liên kết, thực hiện đầu tư các dự án trong và ngoài nước dưới các hình thức: góp vốn, mua lại cổ phần, phần vốn góp và mua bán sáp nhập doanh nghiệp theo quy định Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng ý: 12.900.870 phiếu, tỷ lệ: 100% - Không đồng ý: 0 phiếu, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 phiếu, tỷ lệ: 0%

E. THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI:

Bà Đỗ Thị Hoài Thu – Trưởng đoàn Thư ký đại diện Thư ký đoàn thông qua Biên bản Đại hội. Đại hội đã biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội đạt kết quả 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Biên bản được lập và thông qua vào hồi 16 giờ 50 phút ngày 22 tháng 03 năm 2018.

ĐOÀN CHỦ TỊCH
 Chủ tọa Đại hội

 NGUYỄN VIỆT CƯỜNG

Thành viên



TRẦN NGỌC LONG

Thành viên



ĐỖ TRỌNG HUÂN

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Trưởng ban



ĐỖ THỊ HOÀI THU

Thành viên



NGUYỄN ĐÌNH CHƯƠNG

